

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SƠN LA

Tháng 4 năm 2026

01 SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

(so với cùng kỳ năm trước)


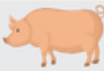


TRỒNG TRỌT

DIỆN TÍCH MỘT SỐ LOẠI CÂY TRỒNG CHỦ YẾU (Ha)

Lúa đông xuân	13.208	▲ 0,14%	Khoai lang	69	▲ 1,47%
Ngô	3.070	▼ 0,68%	Đậu tương	97	▲ 2,11%
Sắn	41.064	▼ 6,98%	Lạc	246	▲ 0,41%
Rau các loại	6.390	▲ 2,24%	Dong riềng	2.310	▲ 14,02%

CHĂN NUÔI

SỐ LƯỢNG GIA SÚC, GIA CẦM (Con)

Trâu 	99.351	▼ 3,90%	Lợn 	683.210	▲ 3,64%
Bò 	373.872	▼ 3,01%	Gia cầm 	8.307.000	▲ 1,32%

LÂM NGHIỆP

Gỗ khai thác  3.810 m³ ▼ 1,12%

THỦY SẢN

Tổng số diện tích (ha)	Tổng sản lượng nuôi trồng (tấn)
2.907 ▼ 1,82%	2.570 ▲ 2,02%

02

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - IIP

Ước 4 tháng đầu năm 2026 (%)

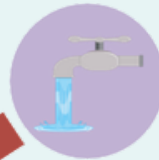
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí

150,06



Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải

107,30



Công nghiệp Chế biến, chế tạo

90,42



Công nghiệp khai khoáng



115,51



SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

(Ước 4 tháng đầu năm 2026)

So với cùng kỳ năm trước (%)

 Đá xây dựng các loại (m ³)	290.315,2	115,51
 Tinh bột sắn, bột dong riềng (tấn)	32.085,0	55,51
 Đường chưa luyện - RS (tấn)	46.663,0	83,02
 Xi măng Porland đen (tấn)	185.045,0	102,92
 Điện sản xuất (Triệu KWh)	2899,93	150,86

03

HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP THÁNG 4



4.994

DN đang hoạt động



179

DN thành lập mới



18

DN giải thể



05

DN hoạt động trở lại



16

DN tạm ngừng KD

04

BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

(so với cùng kỳ năm trước)

ƯỚC 4 THÁNG
ĐẦU NĂM 2026



TỔNG SỐ
19.489,50 tỷ đồng

▲ **14,12%**

Bán lẻ hàng hóa
15.264,36 ▲ **14,54%**



Dịch vụ lưu trú và ăn uống
2.010,24 ▲ **17,10%**



Dịch vụ lữ hành
13,41 ▲ **12,25 %**



Dịch vụ khác
2.201,49 ▲ **8,87%**



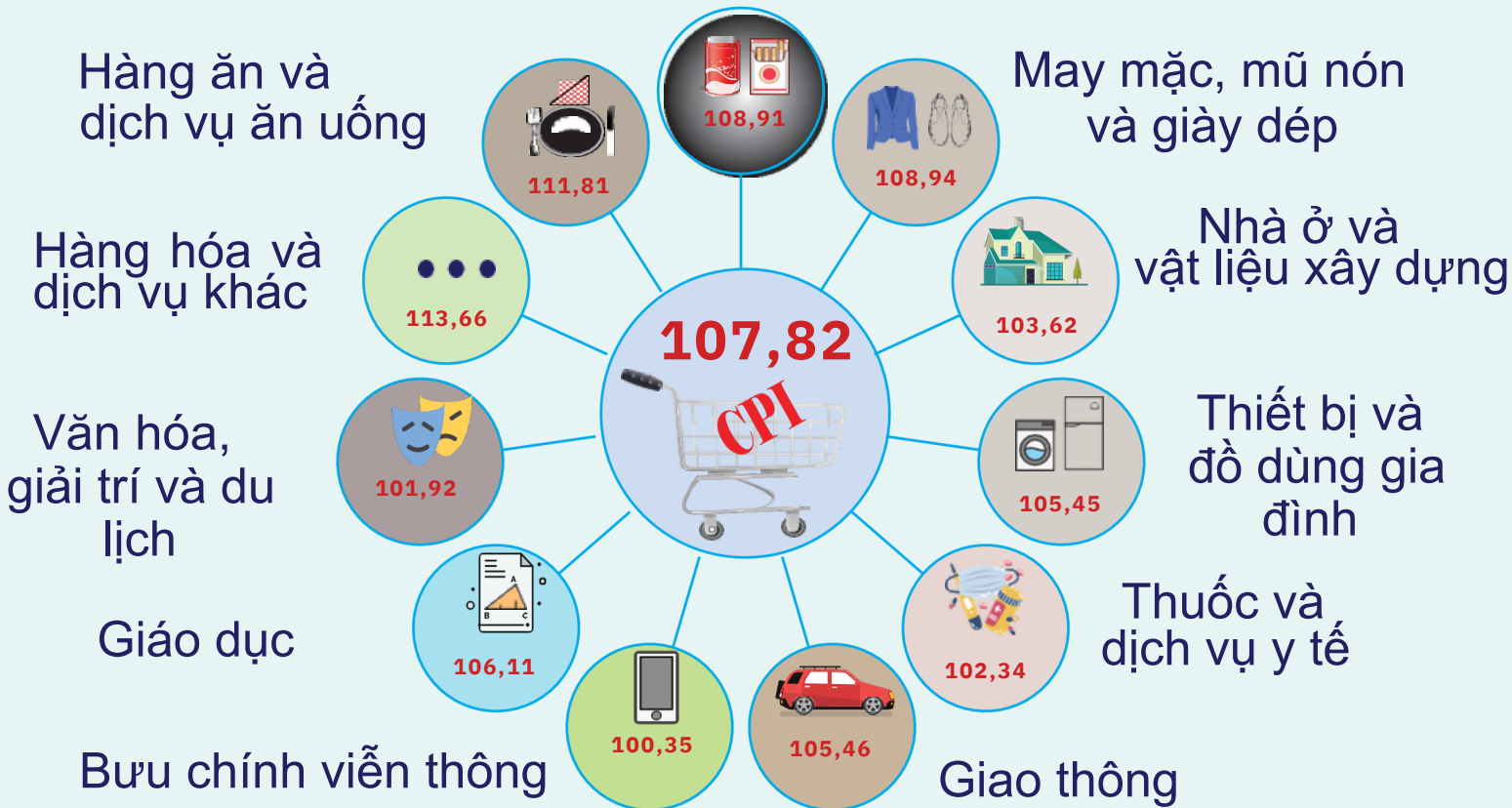
05

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, GIÁ VÀNG, ĐÔ LA MỸ BÌNH QUÂN 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(so với cùng kỳ năm trước)

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG - CPI(%)

Đồ uống và thuốc lá



CHỈ SỐ GIÁ VÀNG (%)

182,64



CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ (%)

102,53



06

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA*(so với cùng kỳ năm trước)*

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải
1.591,51 tỷ đồng ▲ **19,30%**

Vận tải hành khách**234,47** tỷ đồng▲ **20,93%**

Khối lượng hành khách vận chuyển

2.310,67 nghìn HK ▲ **20,21%**

Khối lượng hành khách luân chuyển

240.346,42 nghìn lượt HK.Km ▲ **20,80%**

Khối lượng hàng hóa vận chuyển

3.293,52 nghìn tấn ▲ **19,31%**

Khối lượng hàng hóa luân chuyển

404.022,30 nghìn tấn.Km ▲ **19,57%****Vận tải hàng hóa****1.317,47** tỷ đồng▲ **12,10%**

07

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ*(so với cùng kỳ năm trước)*

Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách
 Nhà nước do địa phương quản lý

**Tổng số****1.287,30** tỷ đồng▲ **14,27%**

Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh

253 tỷ đồng ▼ **35,92%**

08

THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN

1.617 tỷ đồng

Đạt **32,02%** dự toán HĐND giao

TỔNG CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN

8.256 tỷ đồng

Bằng **42,30%** dự toán HĐND giao



09

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI



An toàn giao thông



41 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng

27 người chết; 32 người bị thương nặng



Tình hình cháy, nổ



Xảy ra **18** vụ, thiệt hại tài sản ước tính

khoảng **1,12** tỷ đồng.